*Ngày dạy: 20/9/2023 (tiết 1)*

*21/9/2023 (tiết 2)*

**Toán**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* So sánh được các số có nhiều chữ số.
* Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo số để so sánh số.
* Năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc so sánh các số có nhiều chữ số.
* Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc trình bày cách so sánh số, viết kết quả bằng cách sử dụng các dấu (>, <, =).

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.
* Tranh khởi động.
* Các bảng ghi các hàng từ hàng trăm nghìn đến hàng đơn vị.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh mở đầu:    - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV đặt câu hỏi: *“Em hãy cho biết số khách quốc tế đến Việt Nam bằng đường hàng không là bao nhiêu, bằng đường bộ là bao nhiêu, bằng đường biển là bao nhiêu?”*  - Sau khi HS trả lời, GV gợi mở: *“Vậy muốn biết số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam bằng phương tiện nào nhiều nhất, ta làm thế nào?”*  - GV dẫn dắt vào bài học: *“Để trả lời cho câu hỏi, cô trò mình sau đây sẽ cùng tìm hiểu trong “****Bài 9: So sánh các số có nhiều chữ số****”*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được so sánh các số có nhiều chữ số.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS:  + So sánh 264 115 và 3 366 967  GV đặt câu hỏi: *“Số 264 115 có bao nhiêu chữ số?”, “Số 3 366 967 có bao nhiêu chữ số?”*  Sau khi HS nêu được: Số 264 115 có sáu chữ số, số 3 366 967 có bảy chữ số, GV kết luận:  ***Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn***.  Vậy 264 115 < 3 366 967 hay 3 366 967 > 264 115.  + So sánh 217 466 và 213 972  GV yêu cầu HS quan sát hai số và nêu nhận xét về số chữ số của hai số đã cho.  GV hướng dẫn HS so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng, tính từ trái sang phải:  *Cặp chữ số ở hàng nghìn là cặp đầu tiên khác nhau, cụ thể 7 > 3.*  *Vậy 217 466 > 213 972 hay 213 972 < 217 466*  → GV kết luận cách so sánh hai số có cùng chữ số: ***Ta lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng, kể từ trái sang phải, cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau, số nào chứa chữ số lớn hơn thì lớn hơn (số nào chứa chữ số bé hơn thì bé hơn).***  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** So sánh các số; tìm ra số lớn nhất, số bé nhất; sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *>, <, = ?*  10 000 ? 9 999  10 000 000 ? 9 999 999  37 093 348 ? 109 234 006  2 000 123 ? 2 000 123  16 689 650 ? 15 710 001  903 125 901 ? 973 125 901  - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện so sánh các số.  - GV mời 3 HS lên bảng làm bài.  - GV cho lớp nhận xét, chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:  332 085, 120 796, 87 900, 332 002  b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:    - GV cho HS hoạt động nhóm 2 người, quan sát, đọc số và tiến hành so sánh các số.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả. HS trình bày cách làm của mỗi nhóm.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Cho các số sau:*    a) Tìm số bé nhất.  b) Tìm số lớn nhất.  - GV cho HS hoạt động nhóm 2 người, đọc số và so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng (tính từ trái sang phải) và trả lời câu hỏi.  - GV mời 1 số HS đọc kết quả.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Chọn chữ số thích hợp cho ô ?*  65 09? > 65 098  200 5?9 < 200 510  390 21? = 390 215  129 ?02 > 129 878  57? 967 369 < 571 824 169  23? 400 100 = 235 400 100  - GV cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận để tìm ra chữ số cần điền.  - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc so sánh số có nhiều chữ số.  - GV hướng dẫn: Kí hiệu ? cho biết ở vị trí đo xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau tính từ trái sang phải. Đối chiếu với chữ số cùng hàng với ? của số đang so sánh để tìm chữ số thích hợp.  - GV mời HS lên bảng giải bài.  - GV chữa bài.  ***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5***  *Bảng thống kê dưới đây cho biết số lượng người của một số dân tộc ở Tây Nguyên tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019.*   |  |  | | --- | --- | | Dân tộc | Số người | | Ba Na | 258 723 | | Gia Ra | 506 372 | | Ê Đê | 359334 | | Mnông | 109 883 |   Hãy đọc bảng và sắp xếp tên các dân tộc trên theo thứ tự số lượng người tăng dần.    - GV cho HS làm bài cá nhân, thực hiện đọc số liệu và sắp xếp theo thứ tự tăng dần.  - GV yêu cầu HS đặt câu hỏi với bạn để chia sẻ thông tin có được khi đọc bảng.  - GV chữa bài.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **a. Mục tiêu:** Đọc được bảng số liệu, so sánh đường kính của các ngôi sao theo yêu cầu.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Hoàn thành BT6***  *Hệ Mặt Trời gồm 8 hành tinh đó là: Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương.*   |  |  | | --- | --- | | Hành tinh | Đường kính (km) | | Sao Thủy | 4 879 | | Sao Kim | 12 104 | | Trái Đất | 12 756 | | Sao Hỏa | 6 792 | | Sao Mộc | 142 984 | | Sao Thổ | 120 536 | | Sao Thiên Vương | 51 118 | | Sao Hải Vương | 49 528 |   So sánh đường kính của Trái Đất với đường kính của các hành tinh: Sao Mộc, Sao Thủy, Sao Hỏa, Sao Thổ.  - GV cho HS hoạt động cặp đôi, một bạn hỏi một bạn trả lời.  - GV cho một vài cặp trình bày kết quả, HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS giải thích vì sao đúng, vì sao sai.  - GV chữa bài.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong VBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 10 – *Làm tròn số đến hàng trăm nghìn* | - HS lắng nghe, suy nghĩ trả lời.  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS tiếp thu kiến thức.  - HS tiếp thu kiến thức.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***10 000 > 9 999***  ***10 000 000 > 9 999 999***  ***37 093 348 < 109 234 006***  ***2 000 123 = 2 000 123***  ***16 689 650 > 15 710 001***  ***903 125 901 < 973 125 901***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***a) Ta có: 87 900 < 120 796 < 332 002 < 332 085***  ***→ Các số sắp xếp thứ tự từ bé đến lớn là: 87 900 ; 120 796 ; 332 002 ; 332 085***  ***b) Ta có: 6 859 000 > 6 839 576 > 6 832 710 > 6 832 686***  ***→ Các số sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé là: 6 859 000 ; 6 839 576 ; 6 832 710 ; 6 832 686***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***Ta có: 87 654 299 < 320 437 101 < 320 656 987 < 320 676 934***  ***→ Số bé nhất là 87 654 299, số lớn nhất là 320 676 934.***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***65 099 > 65 098***  ***200 509 < 200 510***  ***390 215 = 390 215***  ***129 902 > 129 878***  ***570 967 369 < 571 824 169***  ***235 400 100 = 235 400 100***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***Ta có: 109 883 < 258 723 < 359 334 < 506 372***  ***→ Tên các dân tộc theo thứ tự số người tăng dần là: Mnông, Ba Na, Ê Đê, Gia Rai.***  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  ***+ Vì 12 756 km < 142 984 km nên đường kính của Trái Đất bé hơn đường kính Sao Mộc.***  ***+ Vì 12 756 km > 4 879 km nên đường kính của Trái Đất lớn hơn đường kính Sao Thủy.***  ***+ Vì 12 756 km > 6 792 km nên đường kính của Trái Đất lớn hơn đường kính Sao Hỏa.***  ***+ Vì 12 756 km < 120 536 km nên đường kính của Trái Đất bé hơn đường kính Sao Thổ.***  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm  - HS chú ý nghe, quan sát |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................